

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/HSST

Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Quảng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2020/HSST ngày 16/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Quảng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại: Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quảng Văn T2 (đã chết) và bà: Lò Thị L; Bị cáo có vợ là: Lò Thị Tr; SN: 1994 và 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số: 78/2017/HSST ngày 23/02/2017, đến ngày 28/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù (bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích). Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Quảng Thị Ng; SN: 1985; địa chỉ: Bản Ta Lét 1, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Văn Thành D; SN: 1984; địa chỉ: Tổ 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

(Chị Ng, anh D vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/6/2020, Quảng Văn T đi xe khách từ thành phố Hải Phòng lên Điện Biên để về nhà. Khoảng 05 giờ sáng ngày 25/6/2020, khi đến bến xe khách tỉnh Điện Biên do không có tiền trả tiền xe khách nên T đã trao đổi với anh Văn Thành D làm nghề lái xe taxi trả hộ tiền xe khách cho T 350.000 đồng và đưa T về nhà để T lấy tiền trả tiền xe khách và tiền taxi cho anh D với tổng số tiền là 550.000 đồng. Anh D chở T về đến nhà chị Quảng Thị Ng là chị gái T để xin tiền trả anh D nhưng chị Ng không cho, khi chị Ng đi vào phòng ngủ để thay quần áo đi làm, T đứng ở phòng khách nhà chị Ng quan sát xung quanh thì thấy 01 chiếc điện thoại di động để ở trên thành cửa sổ ở phía bên phải hướng từ cửa chính vào. Lợi dụng lúc chị Ng không để ý, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và trả tiền xe cho anh D. T lại gần cửa sổ lén lút lấy điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra xe taxi yêu cầu anh D chở T đi về hướng Bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên để bán chiếc điện thoại. Trên đường đi T gạ bán điện thoại chiếm đoạt của chị Ng cho anh D với giá 4.000.000 đồng. Sau khi trao đổi, anh D chỉ đồng ý mua với giá 2.700.000 đồng và trả cho T 2.000.000 đồng tiền mặt, còn lại trừ 350.000 đồng tiền taxi và 350.000 đồng tiền xe khách. Khi đến đoạn đường thuộc bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên thì T xuống xe và đi bộ vào bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt mua 100.000 đồng ma túy của một người đàn ông khoảng 38 tuổi (không biết tên, địa chỉ) sử dụng và chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 14/7/2020 và Kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐGTS ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động có giá trị 9.891.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại di động có trị giá 35.000 đồng, 01 sim điện thoại mạng Viettel trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 9.951.000 đồng.

Tại phiên tòa Bị cáo Quảng Văn T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT-VKSDB ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt cơ quan điều tra đã thu giữ, trả cho chị Ng, chị Ng không đề nghị xem xét giải quyết. Số tiền 2.700.000 đồng chị Ng đã thay bị cáo trả cho anh D,

anh D không có yêu cầu gì nên không xem xét. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Chị Ng và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến gì khác về hành vi phạm tội của bị cáo, về trách nhiệm dân sự chị Ng và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, về trách nhiệm hình sự chị Ng đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 25/6/2020, lợi dụng sơ hở của chị Quảng Thị Ng, bị cáo Quảng Văn T đã lén lút dịch chuyển tài sản của chị Ng là 01 chiếc điện thoại di động trị giá 9.951.000 đồng để bán cho anh Văn Thanh D lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số: 78/2017/HSST ngày 23/02/2017, đến ngày 28/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù (bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích). Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã

từng bị đi cơ sở giáo dục bắt buộc, bị Tòa án xét xử nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện cai nghiện. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ cho xã hội của hành vi mà bị cáo vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người nghèo, không có tài sản gì do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về Biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và việc xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chị Ng, số tiền 2.700.000 đồng chị Ng đã thay bị cáo trả cho anh D theo biên bản trao trả ngày 01/9/2020. Chị Ng và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/7/2020.

3. Biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và việc xử lý vật chứng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương

